

Sự phát triển của các trường phổ thông ngoài công lập cần có sự định hướng của Nhà nước

NGUYỄN GIA KIỂM^(*)

Sau ngày giải phóng, thực hiện chính sách của Đảng và Nhà nước ta về giáo dục, miền Nam đã công lập hơn các trường tổ chức các trường do toàn giáo quản lý. Giáo dục nước xem là hoạt động phục hồi xã hội, hệ thống giáo dục quốc dân nước nhà sách nhà nước bao cấp hoàn toàn.

Khi ngân sách nhà nước không thể bao cấp nổi gánh nặng giáo dục của toàn xã hội thì các hoạt động ngày càng khôi phục. Các ngành giáo dục, y tế và văn hóa đã bắt đầu ngay những khôi phục trong hoạt động: Trường lớp xuống cấp không tu sửa kịp, cuộc sống khôi phục khiến một bộ phận giáo viên đã bỏ việc, bỏ nghe học sinh bỏ học, nghề học nhà phụ gia đình làm kinh tế v.v..

Nhà nước VI của Đảng đã đưa ra một nguyên nhân môi trường xây dựng nhà nước. Kinh tế thì trường nước thừa nhận, nhà nước thu hẹp và hạn chế phạm vi bao cấp với các hoạt động xã hội, trong nội dung giáo dục và y tế xã hội nhà nước tổ chức huy động các thành phần xã hội tham gia vào công cuộc kiến thiết nhà nước.

Giáo dục nước xem là quốc sách hàng đầu, là nền tảng của phát triển quốc gia. Giáo dục không còn là nhiệm vụ riêng của nhà nước (ngành Giáo dục) mà là nhiệm vụ chung của toàn xã hội, xã hội hóa giáo dục trở thành tiền đề cho sự nghiệp



Lãnh đạo thành phố thăm trường THPT Trường Vinh Ky - TP.HCM (truongvinhky.edu.vn)

nổi môi giáo dục nước nhà. Trước tình hình khôi phục của ngành giáo dục, tháng 12 năm 1988, Quốc hội đã cho phép nhà trường thu một phần học phí.

Ở thành phố Hồ Chí Minh, với truyền thống năng nổ và sáng tạo, đã hình thành một số lớp học hệ B (bán công) trong trường công lập. Tuy nhiên, tiến trình nổi môi giáo dục không đơn thuần là những giải pháp tình thế mà là cần một sự chuyển đổi về hoạt động giáo dục, cần biết lắng nghe và hỏi về môi trường duy của những cơ quan quản lý giáo dục nước nhà trong xu thế hội nhập toàn cầu. Nghị quyết Trung ương 4 Khóa VII đã đề ra "huy động toàn xã hội làm giáo dục, nâng việc các tầng lớp nhân dân góp sức xây dựng nền giáo dục quốc dân đổi mới quản lý của nhà nước". Tiếp theo, Nghị quyết Trung

(*) ThS. Lịch sử

ông 2 Khoa VIII khẳng định: "...tiếp tục nâng cao các hình thức giáo dục và các loại hình trường lớp phù hợp với nội dung của tình hình mới, với nhu cầu của tuổi trẻ và toàn xã hội". Từ nội dung trường ngoài công lập (tên gọi chung cho trường dân lập, tổ chức) đã xuất hiện và ngày càng phát triển.

Năm học 2006, các nước có 6.049 cơ sở mầm non ngoài công lập (chiếm 52,2%), 90 trường tiểu học (chiếm 0,61%), 49 trường trung học cơ sở (chiếm 0,47%), trung học phổ thông có 617 trường (chiếm 26,2%), trung cấp chuyên nghiệp có 64 trường (chiếm 23,8%), cao đẳng đại học có 47 trường (chiếm 12,87%)⁽¹⁾, ngoài ra còn một số trường có yếu tố nước ngoài. Hệ thống trường ngoài công lập đã đóng góp một phần vào việc chia sẻ trách nhiệm trong xã hội giáo dục – đào tạo của nước nhà.

Sở phát triển của hệ thống giáo dục ngoài công lập là yêu cầu tất yếu của xã hội, mỗi mình nước không thể đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng nâng cao của người dân, nhất là trong thời đại hội nhập toàn cầu, học tập suốt đời là yêu cầu của hội nhập quốc tế.

Sở phát triển của hệ thống giáo dục ngoài công lập ngày càng khẳng định chủ trương nâng cao chất lượng và xã hội hóa giáo dục nước ngoài không ngừng nâng cao chất lượng và xã hội hóa giáo dục nước ngoài trong và ngoài nước. Tuy nhiên, hệ thống các trường ngoài công lập cần nước ngoài nước ngoài không ngừng phát triển để đóng góp nhiều hơn nữa cho công cuộc đổi mới giáo dục nước nhà.

Hệ thống giáo dục ngoài công lập ngày càng môi trường cải thiện và quy mô hình thức đào tạo. Trong phạm vi bài này, chúng tôi chỉ đề cập về cấp phổ thông ở thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phố Hồ Chí Minh hiện có 62 trường phổ thông ngoài công lập (có những trường có từ hai đến bốn cơ sở nhỏ trường Trường Vĩnh Kỳ Nguyễn Huệ, Phạm Ngũ Lão, Trí Đức... trong nội có 11 trường có yếu tố nước ngoài như tổ chức quận Lý⁽²⁾ rất nhiều các quận huyện trong thành phố.

Quận 1 có 3 trường trong nội có 1 trường có

yếu tố nước ngoài với 3 cơ sở Quận 2 có 5 trường nếu có yếu tố nước ngoài. Quận 3 có 5 trường. Quận 4 có 1 trường Quận 5 có 3 trường (trường PTTH An Ninh có 3 cơ sở). Quận 6 có 2 trường. Quận 7 có 4 trường nếu có yếu tố nước ngoài. Quận 8 có 1 trường. Quận 9 có 1 trường. Quận 10 có 5 trường. Quận 11 có 4 trường (trường APU). Quận 12 có 1 trường. Quận Tân Bình có 14 trường (trong nội trường Nguyễn Huệ và Quốc tế có 2 cơ sở trong quận). Quận Tân Phú có 7 trường (trường Trí Đức có 2 cơ sở cùng quận). Quận Gò Vấp có 3 trường (trường Phan Huy Ích có 2 cơ sở cùng quận). Quận Bình Tân có 2 trường. Quận Thủ Đức có 2 trường. Quận Bình Thạnh 7 trường. Quận Phú Nhuận có 4 trường. Quận Tân Bình, Tân Phú có số lượng trường ngoài công lập nhiều nhất, nhiều nay cũng đã ly giải vì quận Tân Bình cuối cùng di dân nhập cư cao nhất dẫn đến quá trình đô thị hóa phát triển nhanh. Quận Tân Bình (1997, khi chia tách quận) có số lượng học sinh đứng nhất Thành phố chiếm 1/10 tổng số học sinh ở mầm non nên PTTH toàn Thành phố⁽³⁾.

Thành phố Hồ Chí Minh nước xem là trung tâm kinh tế của nước, do nội lực kinh tế dẫn đến Thành phố ngày càng nhiều, ngành Giáo dục - Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh phải đáp ứng nhu cầu học tập không ngừng cho người dân Thành phố mà còn cho số dân đến Thành phố chiếm 9,84% trên tổng số dân thành phố⁽⁴⁾. Do nội dung sách Thành phố chỉ cho ngành giáo dục khai thác (20 năm 22% tổng ngân sách Thành phố), riêng năm Giáo dục 1999, Thành phố đã bố trí đến 25% vốn đầu tư ngân sách Thành phố cho việc xây dựng và sửa chữa hệ thống trường phổ thông công lập ở Thành phố⁽⁵⁾ không áp lực về cơ sở trường lớp vẫn không giảm.

Hệ thống trường phổ thông ngoài công lập thực sự đã chia sẻ số lượng học sinh chất lượng của Thành phố Ngoài ra với hệ thống ban quản lý và nội dung đáp ứng nước nhu cầu của một bộ

⁽¹⁾ Kiều Linh (chủ nhiệm nhà tài). *Hệ thống giáo dục phổ thông ngoài công lập - hiện trạng và xu thế phát triển*, 2009.

⁽²⁾ Sở Giáo dục - Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh, cập nhật 16/4/2009. <http://www.hcm.edu.vn>

⁽³⁾ Phong GD-NT quận Tân Bình. *Nội dung quy hoạch và phát triển giáo dục và đào tạo quận Tân Bình năm 2010*.

⁽⁴⁾ Hội nghị tổng kết năm học 2004-2005 của sở GD-NT thành phố Hồ Chí Minh.

⁽⁵⁾ Sở GD-NT TP.HCM. *30 năm giáo dục và đào tạo thành phố Hồ Chí Minh*, 2005.

phần phụ huynh không coi nhiều kiến thức nữa, chăm sóc con, nhập ổng như câu học tập cho học sinh ở các nhà trường khác (30% trên tổng số học sinh ngoài công lập)⁽⁶⁾, giải quyết cho một bộ phận giáo viên công lập coi nhiều kiến thức thêm tăng thu nhập, giải quyết nội dung một số lao động...

Theo mức tiêu chuẩn của ngành Giáo dục - Đào tạo thì năm 2010, tỷ lệ học sinh ngoài công lập như sau: mẫu giáo 70%; THPT 40%; THCS 30%; CN-NN 40%. Do nội hệ thống trường ngoài công lập sẽ tiếp tục phát triển và quy mô sẽ nhập ổng cho yêu cầu học của nhân dân.

Trong thời gian qua, sơ phát triển về số lượng của các trường ngoài công lập đã xuất hiện những mặt hạn chế mà nếu như nội dung không coi chính sách quản lý về môi trường nên những bất cập sau này.

Trong bài viết này, chúng tôi sẽ đề cập đến các mặt hạn chế về trường lớp và môi trường nơi trú ngụ có quan trọng cần coi số nội dung sớm nên giúp cho hệ ngoài công lập phát triển tốt hơn, nên xã hội thúc đẩy coi những trường xanh, sạch và thân thiện.

Nội kiến cơ sở trường lớp của các trường phối thông ngoài công lập

Một trường giáo dục phối thông khác xa với các trung tâm luyện thi hay trường dạy ngoài ngôi trường nơi học sinh nên nên bổ sung kiến thức. Trường phối thông nội xem lại gia đình thời hai của học sinh (thời gian gần đây), nội học sinh không những nội truyền thụ về kiến thức, mà còn lại nội hình thành nhân cách cho học sinh khi vào tuổi thanh niên. Nội kiến cơ sở vật chất (không gian, phòng học và các trang thiết bị cho công tác giảng dạy, học tập) coi ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình dạy học. Nội nên một trường giáo dục lại nghĩ ngay nên ngoài trường với sân trường, các băng ghế ngồi những tán cây bóng mát, cây cảnh, ... nội học sinh thông gần gũi nhau trong học tập lại vui chơi trong một thời gian (ít nhất cũng vài năm học), và chính từ những mái trường phối thông này góp phần tạo nhân cách cho học sinh sau này...

Trên nhà ban thanh phố Hồ Chí Minh, nội khu vực nội thành, quy mô ngay càng hiện, nội nhà tổ xây dựng một ngôi trường nội chuẩn nội học phí lớn⁽⁷⁾. Do nội hầu hết các trường ngoài công lập lại các mặt bằng thuê (kho, xưởng sản xuất, nhà trống, nhà phối liên kết...) rồi cải tạo lại làm trường học. Lúc này, với quy mô diện tích nội quá trình hoạt động nên phát triển lại tiếp tục xây dựng một cách chấp vấp không quy hoạch (nếu con diện tích trống), hay phải thuê môi trường mặt bằng nội môi trường quy mô và quy trình coi thể phát triển, sản trường lại như câu trôi nổi xa xa (ngay cải cho giờ xe cho học sinh cũng khó khăn); khu nội trú lại những dãy phòng 2-3 tầng nội kê sát nhau nên tản dung diện tích; nhà nội thông ít nội nhà tổ mà lại tản dung khoảng diện tích trống con lại nên bay các ban an cho học sinh ăn cơm (coi trường tản dung cải hành lang nội nên bay ban an). Trong công trình nghiên cứu về xu hướng phát triển của hệ thống giáo dục phối thông ngoài công lập, qua thời điểm 18 trường thì tỷ lệ các trường coi diện tích bình quân nội 3m²/ HS chiếm 12/18 trường (tỷ lệ 2/3)⁽⁸⁾.

Hệ thống trường công lập do nội kiến khách quan nên nội số các trường cũng chưa nhập ổng nội tiêu chuẩn xây dựng nội với trường học, trên nhà ban thanh phố diện tích nội sử dụng cho giáo dục phối thông chỉ coi 337,55 ha, nội bình quân 3,5m²/ học sinh, trong nội nhà danh cho sân chơi chiếm khoảng 63,15 %⁽⁹⁾ không nên số các trường vẫn coi gắng duy trì nội sân chơi, cảnh quan số phàm. Năm 1999, nội UBND Thanh phố chọn lại Năm Giáo dục của thanh phố và kêu gọi thúc đẩy phòng chăm "Thầy ra thầy, trò ra trò trường ra trường". Ngay sách thanh phố nội nhà tổ nên 25% nội xây dựng cơ

⁽⁶⁾ Kiều Linh (chủ nhiệm nội tại). *Hệ thống giáo dục phối thông ngoài công lập - hiện trạng và xu thế phát triển*, 2009.

⁽⁷⁾ Theo tiêu chuẩn trong Nội lệ các trường mầm non và trường phối thông thì diện tích nội giáo dục của các cấp học lại 6m²/cho học nội với khu vực nội thành và 10m²/ cho học nội với khu vực ngoài thành; theo tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng, tiêu chuẩn nội giáo dục lại 18-30 m² nội/cho học (trong nội diện tích nội danh cho sân chơi trong khuôn viên trường học chiếm khoảng 61,2% tổng diện tích).

⁽⁸⁾ Kiều Linh (chủ nhiệm nội tại). *Hệ thống giáo dục phối thông ngoài công lập - hiện trạng và xu thế phát triển*, 2009.

⁽⁹⁾ Trường Song Nội (chủ nhiệm nội tại). *Phát triển giáo dục phối thông Tp/HCM nên năm 2010*, 2002.

bain của thanh phổi xạ môi và số chỗ trồng học⁽¹⁰⁾. Trong khi nội với sở phải triển và số lồng của các trồng phối thông ngoài công lập mà số số với quy mô khoảng 10 đến 15 lớp ở mỗi trồng hay mỗi cô số của một trồng nhỏ hiện nay thì khối lượng còn hơn "trồng ra trồng". Theo khảo sát của Bộ Xây dựng thì các trồng phối thông ngoài công lập cần đạt diện tích 1 đến 3m²/ học sinh (bằng 30 đến 40% tiêu chuẩn)... Với diện tích mặt bằng hạn chế thì hệ thống trồng ngoài công lập khối lượng như các tiêu chuẩn về cơ sở phòng chống nắng (phòng Lab, phòng vi tính, phòng sinh hoạt văn nghệ học trồng, phòng y tế sản tập thể dục - thể thao...), nếu có cũng cần phải yêu cầu số dung; không gian trồng thiếu kháng trang, xanh, sạch... thì khối lượng trồng học thân thiện⁽¹¹⁾. Nhiều năm mong lập cũng coi một số trồng phối thông ngoài công lập, sau một thời gian hoạt động đã chuyển từ một cách toàn diện quy mô khoảng thua kém nhà nước như là cho các trồng công lập môi, nên kháng nền thông hiểu của trồng nhỏ các trồng: Trồng Vĩnh Ký Ngoại Sao, Hồng Nối, Chu Văn An, Ngoại Thời Nhiệm... Qua nội xã hội có thêm những ngoài trồng kháng trang, đẹp, mỗi trồng thông thoáng.

Môi trồng nội trú

Nội trú là thể mạnh của các trồng ngoài công lập, nên ồng nội nhu cầu cho một bộ phận phụ huynh không có nhiều kiến thức dạy dỗ con cái (nhất là học sinh ở thành phố), nhà trồng cũng có nhiều kiến thức về thời gian nên cũng có và năng cao kiến thức cho học sinh. Tuy nhiên, vẫn nên quản lý học sinh nội trú cũng là nên nên quản tâm.

Học sinh nội trú xa gia đình, thiếu sự chăm sóc của cha mẹ, do nội gia viên quản lý nội trú ngoài nhiệm vụ quản lý con thay thế vai trò của phụ huynh trong cuộc sống tinh thần của các em. Gia viên quản lý nội trú phải có một số yêu cầu bắt buộc mà tuổi tác lại nhiều kiến thức, nên thuộc lứa tuổi cha mẹ các em, có kinh nghiệm sống thức tế hiểu biết tâm lý tuổi học

trở thì môi tạo cho các em số tin tưởng, kính trọng và là chỗ dựa tinh thần cho các em. Thức tế nội trú quản lý nội trú đã có số các trồng ngoài công lập là các sinh viên môi tốt nghiệp (thông gọi các anh), chỗ có nhiều kiến thức dạy. Nội trú này, tuổi nội khoảng hơn các em nhiều (có thể bằng tuổi anh hay chị học sinh), lại thiếu vốn sống, thiếu hiểu biết tâm lý nên thiếu số kính trọng và tin tưởng của học sinh, nội trú nên có nhiều tiêu chí trong mỗi trồng nội trú như môi trường học tập tốt, môi trường sống tốt, môi trường ăn uống tốt, môi trường sinh hoạt tốt, môi trường vui chơi tốt, môi trường học sinh tự học tốt, môi trường "biết nhiều" của Phụ huynh).

Các trồng công lập việc nhanh học trở nên nghiêm túc, con các trồng ngoài công lập thì rơi vào tình trạng chán nản học sinh học bài và giữ gìn kỷ luật (có số nội trú của phụ huynh). Các trồng có thông hiểu thì biện pháp kỷ luật càng mạnh (rơi vào càng nhiều).

Các trồng ngoài công lập nếu có các lớp 1 buổi, 2 buổi, bản trú và nội trú tùy nhiên mà số các trồng nên văn phòng phụ huynh cho con em học bản trú hoặc nội trú (dù có số và chất chỗ nằm bản) với lý do nhà trồng có nhiều kiến thức dạy các em tốt hơn (nhiều năm cũng hợp lý vì học 2 buổi/ ngày nên mức tiêu của ngành trong việc giáo dục toàn diện cho học sinh⁽¹²⁾), con một yêu tố khác có vai trò quan trọng nội trú yếu tố lỗi như là.

Cuộc sống và sinh hoạt của học sinh nội trú với thời gian biểu trong ngày rất khít khao. Sáng 5 tiết học (7g đến 11g30, chiều 3 tiết học (13g đến 16g), học phụ bản 2 tiết (17g đến 19g). Riêng nội trú thì thêm 2 tiết tối học (19g đến 21g) có gia viên dạy dỗ⁽¹³⁾. Lịch học nhỏ vậy cũng có tác dụng với các học sinh không chán học thời cũng nên giành quản lý cho nhà trồng vì các em không có thời gian quay lại (tuổi trẻ mà). Học sinh nội trú nên thiết thực vì phải xa gia đình nên cần mỗi trồng sinh hoạt và học tập nhỏ mỗi gia đình thôi. Trong khi nội với cách quản lý nên và kỷ luật, thời gian biểu nhỏ trải lính sẽ

⁽¹⁰⁾ Sở GD-ĐT TP.HCM. 30 năm giáo dục và nhà trường thành phố Hồ Chí Minh, 2005.

⁽¹¹⁾ Phong trào thi đua "Xây dựng trồng học thân thiện, học sinh tích cực" trong các trồng phối thông do Bộ GD-ĐT phát động.

⁽¹²⁾ Giáo dục nhà nước, trí tuệ thể chất, tâm lý và kỹ năng cơ bản.

⁽¹³⁾ Kiều Linh (chủ nhiệm nội trú). Hệ thống giáo dục phối thông ngoài công lập - hiện trạng và xu thế phát triển, 2009.

là thiết yếu cho các em. Nông nghiệp mỗi trường noi trui nhỏ “một nhà giam tâm hồn”⁽¹⁴⁾.

Hoạt động của nhà trường ngoài công lập, xét cho cùng là hoạt động kinh doanh (trong lãnh vực giáo dục), mà với kinh doanh thì yếu tố lợi nhuận nổi bật lên hàng đầu, khiến các trường học chèo chui tằm vào việc khai thác lợi nhuận. Bằng chứng là rất nhiều cảnh báo về việc trường nòng thành lập không không nào từ cơ sở vật chất⁽¹⁵⁾.

Sở phải triển của các trường phổ thông ngoài công lập là cần thiết, nào không góp nhất nhìn vào sở phải triển của giáo dục thành phố mà trước mắt là chia sẻ số học sinh quai tại trên nhà ban thành phố Hoà Chí Minh. Năm học 2007-2008, chế tính riêng khối THCS và THPT thì số học sinh ngoài công lập là 100. 787 học sinh trên tổng số 504.314 học sinh của thành phố⁽¹⁶⁾. Năm học 2009-2010, theo dõi kiến của số Giáo dục – Nhà tại thì số học sinh vào lớp 10 là 83.371 trong nội khai năng tiếp nhận của hệ công lập là 57.028 học sinh (76,8%), số còn lại 26.343 (23,2%) em sẽ vào trường ngoài công lập.

Với 71 trường phổ thông ngoài công lập hiện có ập lọc về số học sinh quai tại trên nhà ban thành phố nào giảm nhiều (thực tế có khoảng 30% học sinh của các tỉnh khác học trong các trường phổ thông ngoài công lập). Số học sinh ngoài công lập chiếm 1/5 số học sinh của thành phố và này cũng là nguồn nhận lọc tổng lại của thành phố thiết ngữ ngành Giáo dục thành phố cần quan tâm nên quy mô phải triển của hệ phổ thông ngoài công lập.

Nếu cho hệ thống mạng lưới trường học nòng phân bổ hợp lý và ập ờng các chuẩn mực của giáo dục thì quy hoạch xây dựng hệ thống trường học (cả hệ thống công lập và ngoài công lập) sẽ liên với quy hoạch nào thì nên danh quy nhất xây dựng trường học. Trong nên ập quy hoạch mạng lưới trường ở thành phố Hoà Chí Minh nên năm 2020, UBND Thành phố nào phê duyệt và danh quy nhất xây dựng. Tuy nhiên, quy hoạch quy nhất cho hệ thống các trường ngoài công lập chĩa nòng nên ập nên. Tháng 11 năm 2007, Thủ tướng

Chính phủ nào phê duyệt đề ập: “Xây dựng cơ chế thí nghiệm việc Nhà nòng xây dựng cơ sở hai tầng cho các nòng và ngoài công lập thuê dài hạn” do Bộ Xây dựng nên xuất. Tuy nhiên, việc triển khai còn nhiều bất cập mà nguyên nhân chủ yếu là quy nhất chĩa coi

Thành phố Hoà Chí Minh phân nào nên năm 2020 thì coi 100% hệ thống trường công lập sẽ nhất chuẩn quốc gia và nên hình mạng lưới trường lớp hoàn chỉnh trên các nhà ban dân có⁽¹⁷⁾, còn các trường phổ thông ngoài công lập thì chĩa coi chế tiêu phân nào. Ngay từ bây giờ, Thành phố cần coi chủ trường chĩa cho phép thành lập các trường ngoài công lập mà quy mô xây dựng nhất chuẩn hoặc phải coi cơ sở vật chất và nên nguồn giáo viên có hòng năm báo việc giảng dạy và học, kêu gọi và nào nên kiến cho các nhà nào từ lớn tham gia vào việc xây dựng trường nòng.

Nhà giáo giáo viên quản lý học sinh nào trui không nhất thiết phải có trình nào nên học, trung cấp, chế cần cao năng cũng nòng, nòng tuổi nào phải nhất thiết từ 40 trở lên, coi học về tâm lý số phẩm nên coi thể kiến nhiệm thêm vai trò là phụ huynh học sinh trong mỗi trường nào trui nòng. Số hay Phong giáo dục quản hòng tập hòng thông xuyên.

Biện pháp giáo dục trong nội thời gian biểu học tập nhỏ hiện nay của học sinh các trường ngoài công lập (nhất là học sinh nào trui) cũng cần nòng xem xét dò ập gic nên khoa học. Trường học nào nên dạy chĩa và dạy làm nòng chĩa không phải chĩa dạy chĩa và trong giờ học sinh.

Biện pháp quản lý học sinh với hình phạt nên rơi là vì phẩm nguyên tác số phẩm, thực tế biện pháp này từ ra coi tại dùng với một bộ phận học sinh cái biệt nòng không thể xem là biện pháp duy nhất và cần không nên làm dùng.

Hệ thống trường ngoài công lập ngay càng nòng vai trò quan trọng trong hệ thống giáo dục chung, coi ập hòng không nên nên số nghiệp giáo dục nòng nhà Do nên nhà nòng và ngành giáo dục phải coi số quan tâm nhỏ với hệ thống trường công lập, nếu không coi nên hòng từ bây giờ coi nên tình trạng từ phải triển sẽ dần nên nòng bất cập khối khác phục.

⁽¹⁴⁾ <http://www.tuoiitre.com.vn>, *Phía sau công trường nơi trui*

⁽¹⁵⁾ Bùi Nguyễn Hưng. *Nhãn vật thời 3*, báo Tuổi trẻ ngày 05/10/09.

⁽¹⁶⁾ Kiều Linh (chủ nhiệm nên tại). *Hệ thống giáo dục phổ thông ngoài công lập - hiện trạng và xu thế phát triển*, 2009.

⁽¹⁷⁾ Trường Song Nòng (chủ nhiệm nên tại). *Phải triển giáo dục phổ thông Tp/HCM nên năm 2010, 2002*.